

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày 12/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lù Văn Quý.
2. Ông Quàng Văn Hặc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Tòng Văn T, sinh ngày 08/10/1994 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Trú tại: Bản H, xã L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn N, sinh năm 1969 và bà Tòng Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Không tiền án, tiền sự; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Doãn Thị Th, sinh năm 1972; Trú tại: tổ 6, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tòng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/3/2017 sau khi ăn cơm cùng bạn bè, Tòng Văn T, sinh năm 1994; trú tại: bản H, xã L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đi bộ đến quán tạp hóa của chị Doãn Thị Th, sinh năm 1972; trú tại: tổ 6, phường Q, thành phố Sơn La để mua xà phòng và mì chính. Thấy chị Th đang nằm ngủ trên võng, T có gọi nhưng chị Th không dậy bán hàng nên T đã đi vào bên trong cửa hàng để tìm xà phòng và mì chính. Khi đi vào bên trong, T nhìn thấy 01 tập tiền để bên trong hộp sơn nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. T lấy

tập tiền được quần quanh vòng chun màu vàng cho nhanh vào túi. Khi T vừa giấu tiền vào túi thì chị Th tỉnh dậy, nhìn vào thùng sơn đựng tiền rồi hỏi T "mày lấy tiền của cô à, trả cô ngay không cô báo Công an". T định rút tiền ra để trả thì chị Th chạy ra ngoài gọi hàng xóm đến. Thấy vậy T cầm theo tiền bỏ chạy. Sau đó, do lo sợ về hành vi trộm cắp của mình nên đến 15 giờ cùng ngày Tòng Văn T đã đến Công an phường Q, thành phố Sơn La đầu thú.

Ngày 31/3/2017 Cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án là số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bao gồm: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 50 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 08 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

Tại Kết luận giám định số 269/KLGD ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 13 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 50 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 08 tờ tiền mệnh giá 50.000đ có số mã hiệu ghi trong: Biên bản giao nhận mẫu vật do Công an thành phố Sơn La lập, là tiền thật".

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 76/KSĐT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tòng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về bồi thường dân sự: Do người bị hại chị Doãn Thị Th đã nhận lại toàn bộ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người bị hại chị Doãn Thị Th, chị Th xin xét xử vắng mặt, chị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Tòng Văn T phải bồi thường thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Do hám lợi, ngày 31/3/2017, Tòng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) của chị Doãn Thị Th. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày Tòng Văn T đã đến Công an phường, thành phố Sơn La đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Doãn Thị Th;
- Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/3/2017 tại Công an phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn T cùng vật chứng thu giữ là số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng); Kết luận giám định số 269/KLGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại chị Doãn Thị Th, người làm chứng chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1993, trú tại: tổ 6, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Tòng Văn T do hám lợi, phạm tội với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tài sản chiếm đoạt nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Bị cáo Tòng Văn T đã giao nộp toàn bộ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) chiếm đoạt của người bị hại Doãn Thị Th. Ngày 22/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho chị Th.

Về bồi thường dân sự: Chị Doãn Thị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Tòng Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Doãn Thị Th đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2017).

Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND(2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hua La, thành phố Sơn La;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền